

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số : **61** /2008/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày **03** tháng **10** năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 246/2004/TTLT-UBND-BNV ngày 06/05/2004 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở địa phương;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 11/TTr.BDT ngày 13 tháng 8 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2947/2005/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 17/08/2005 Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Ban Tôn giáo - Dân tộc.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Dân tộc, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Dân tộc;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực dân tộc.

Điều 4. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Điều 5. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

Điều 6. Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc các lĩnh vực quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật; Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

Điều 7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi tắt là UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã).

Điều 8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án xây dựng Làng Dân tộc phát triển bền vững, công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về công tác dân tộc; Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phòng chống tham nhũng, tiêu cực, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo ngành và lĩnh vực công tác được UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều tra, nghiên cứu, tổng hợp về sự phát triển, đặc điểm, thành phần dân tộc, đời sống văn hóa, phong tục tập quán, sự phát triển về kinh tế - xã hội, những dự án, đề án định hướng phát triển trong tương lai và những vấn đề khác thuộc lĩnh vực dân tộc trên địa bàn tỉnh. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện chính sách của Nhà nước về bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, giữ gìn, tăng cường đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc trong tỉnh.

Điều 11. Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình dự án, mô hình thí điểm, các chính sách ưu đãi đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Bồi dưỡng, lựa chọn những điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu, có uy tín là đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương gương mẫu, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước làm hạt nhân trong phong trào phát triển kinh tế, giữ gìn trật tự xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giúp

UBND tỉnh chỉ đạo nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Tiếp đón, thăm hỏi đồng bào các dân tộc thiểu số; Tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa các dân tộc trong tỉnh để giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tăng cường khối đại đoàn kết giữa các dân tộc; Phối hợp với các ngành, các cấp giải quyết nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật.

Điều 14. Nhiệm vụ công tác khác

1. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất cho UBND tỉnh; Ủy ban Dân tộc; Các Bộ, cơ quan ngang Bộ về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và công tác chuyên môn của Ban Dân tộc.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Đề nghị thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo, cung cấp thông tin và yêu cầu phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, khi có sự chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc theo văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Triệu tập các cuộc họp với các ngành, các cấp của tỉnh và các đơn vị Trung ương, tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc do Ban Dân tộc quản lý hoặc được Chủ tịch UBND tỉnh ủy nhiệm triển khai.

Điều 16. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc thực hiện các quyết định của Chính phủ và UBND tỉnh về các mặt công tác thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý nhà nước của Ban Dân tộc, kiến nghị UBND tỉnh về biện pháp giải quyết hoặc trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các quyết định nói trên.

Điều 17. Tham gia thẩm định các đề án, dự án đầu tư có liên quan đến phát triển kinh tế xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Được quyền thẩm định, kiểm tra các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực dân tộc.

Điều 18. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Dân tộc được mời tham dự các cuộc họp của UBND tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Dân tộc. Trường hợp cử chuyên viên họp thay, lãnh đạo Ban Dân tộc phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận.

Điều 19. Trưởng ban Ban Dân tộc có trách nhiệm

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện chính sách của nhà nước về bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, gìn giữ tăng cường đoàn kết và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ở địa phương.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng chuyên môn thuộc Ban; xây dựng quy chế dân chủ tại cơ quan; quy chế làm việc của Ban; quy chế phối hợp công tác giữa các phòng thuộc Ban; quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế khác theo quy định của pháp luật hoặc sự phân cấp của UBND tỉnh.

3. Quản lý biên chế, thực hiện các chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

4. Quản lý tài chính, tài sản của Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 20. Lãnh đạo Ban Dân tộc

1. Ban Dân tộc có Trưởng ban và có không quá ba Phó Trưởng ban;

2. Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Dân tộc và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Dân tộc.

4. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc ban hành, theo các qui định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc

1. Văn phòng.

2. Thanh tra.

3. Phòng Kế hoạch.

4. Phòng Chính sách.

Phụ trách phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Trưởng ban Ban Dân tộc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cho từng chức danh đối với các chức

danh Chánh Văn phòng, Phó Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra. Việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra, Thanh tra viên thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra.

Điều 22. Về biên chế

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất đặc thù và đặc điểm cụ thể của công tác quản lý ngành, lĩnh vực Trưởng ban Ban Dân tộc thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biên chế hành chính của Ban Dân tộc trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh.

2. Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Ban Dân tộc phải căn cứ vào vị trí, yêu cầu công việc, đối tượng quản lý, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 23. Quan hệ với UBND tỉnh Đồng Nai

Ban Dân tộc chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, điều hành cán bộ, công chức thực hiện các quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh, thường xuyên báo cáo công tác với UBND tỉnh theo chế độ quy định.

Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình kế hoạch chung của tỉnh, Ban Dân tộc phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 24. Quan hệ với Ủy ban Dân tộc

Ban Dân tộc chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc. Tham dự các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Ủy ban Dân tộc triệu tập. Trong trường hợp sự chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc chưa thống nhất với chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ban Dân tộc có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh làm việc với Ủy ban Dân tộc để thống nhất giải quyết.

Điều 25. Quan hệ với các sở, ban, ngành trong tỉnh

Ban Dân tộc tăng cường mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng của cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan, trong công tác chỉ đạo thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Điều 26. Quan hệ với UBND cấp huyện

1. Ban Dân tộc có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện các kế hoạch công tác trên địa bàn.

2. Ban Dân tộc có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ, các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc

đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện nhằm thực hiện tốt công tác dân tộc trên địa bàn.

Điều 27. Quan hệ với các đơn vị, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố có trụ sở đóng tại tỉnh Đồng Nai

Thực hiện mối quan hệ bình đẳng, cùng nhau trao đổi, bàn bạc để thống nhất trong việc giải quyết, thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Trưởng ban Ban Dân tộc chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc trong toàn tỉnh.

Điều 29. Bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc được sửa đổi và bổ sung theo quy định của pháp luật do Trưởng ban Ban Dân tộc thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một